

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Ông Hứa Minh Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Minh A, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Thế V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Minh A trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Thế V đăng ký kết hôn ngày 12/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn). Chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị và anh V về ở nhà anh V tại thôn B, xã Đ, huyện

T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn thì khoảng 1 năm đầu hai vợ chồng chị sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2019 thì hai vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do hai vợ chồng không cùng tiếng nói chung, hay thường xuyên cãi vã, do anh V chơi bời không quan tâm gì đến gia đình, con cái, chị cũng đã nhiều lần khuyên bảo anh V nhưng anh V không thay đổi. Hai bên gia đình cũng đã biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị, cũng đã khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân nhau từ khoảng tháng 6 năm 2020 đến nay, quá trình ly thân chị và anh V không hỏi thăm gì nhau, ai thích sống thế nào thì sống, nay chị không còn tình cảm gì với anh V, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có 01 con trai là Hà Trung K, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2015, hiện nay cháu K đang ở cùng anh V. Khi ly hôn chị yêu cầu anh V là người trực tiếp nuôi cháu Hà Trung K cho đến khi đủ 18 tuổi. Cháu K hiện đang học lớp 5 ở T. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

** Bị đơn anh Hà Thế V trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị Minh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi đăng ký kết hôn có được tìm hiểu nhau. Anh chị đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cũ. Ban đầu hai vợ chồng sống với nhau bình thường, đến khoảng năm 2020 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã nhau do quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay anh không còn tình cảm gì với chị Lý Thị Minh A, chị Minh A xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Minh A có 01 con chung là Hà Trung K, sinh ngày 29/5/2015, hiện nay con đang ở với anh. Khi ly hôn, anh nhất trí là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị Minh A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Minh A, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Minh A được ly hôn với anh Hà Thế V. Về

con chung: Giao con chung Hà Trung K, sinh ngày 29/5/2015 cho anh Hà Thế V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Minh A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung và cho vay chung: Không có. Về án phí: Chị Lý Thị Minh A phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Về quan hệ tranh chấp của vụ án là Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn anh Hà Thế V có nơi cư trú ở Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Lý Thị Minh A, bị đơn anh Hà Thế V. Tuy nhiên nguyên đơn chị Lý Thị Minh A và bị đơn anh Hà Thế V đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Minh A thấy như sau:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Thế V đăng ký kết hôn ngày 12/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn), trước khi đăng ký kết hôn chị và anh Hà Thế V có được tìm hiểu nhau và làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị và anh Hà Thế V về ở nhà anh V tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Chị Minh A và anh V đều thừa nhận quá trình chung sống hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, có nhiều điểm không hòa hợp. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân thì hai bên cũng không hỏi thăm gì nhau, ai muốn sống ra sao thì sống. Nay anh chị không còn tình cảm gì với nhau, chị Minh A đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh V, anh V cũng nhất trí ly hôn với chị Minh A. Xét thấy hiện nay chị Lý Thị Minh A và anh Hà Thế V không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Minh A là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lý Thị Minh A và anh Hà Thế V có 01 con chung là Hà Trung K, sinh ngày 29/5/2015. Khi ly hôn chị Lý

Thị Minh A có ý kiến anh V là người trực tiếp nuôi cháu Hà Trung K cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hà Thế V cũng nhất trí, ngoài ra cháu K cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu chọn ở với bố. Do đó có căn cứ giao con chung Hà Trung K, sinh ngày 29/5/2015 cho anh Hà Thế V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Minh A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lý Thị Minh A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[7] Về tài sản chung: Không có.

[8] Về nợ chung, cho vay chung: Không có.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lý Thị Minh A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng để nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lý Thị Minh A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001354 ngày 30/12/2025, chị Lý Thị Minh A còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để nộp Ngân sách nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, 57, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Minh A, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Minh A được ly hôn với anh Hà Thế V.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Trung K, sinh ngày 29/5/2015 cho anh Hà Thế V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Minh A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Chị Lý Thị Minh A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

II. Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị Minh A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng để nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lý Thị Minh A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001354 ngày 30/12/2025, chị Lý Thị Minh A còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí để nộp Ngân sách nhà nước.

III. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Văn Tiền